

CHÍNH PHỦ  
Số: 64/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 1995

## NGHỊ ĐỊNH

**Của chính phủ số 64-CP ngày 9-10-1995 ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam**

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước, Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính ngày 23 tháng 5 năm 1990;*

*Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.-** Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Công ty Cho thuê tài chính tại Việt Nam.

**Điều 2.-** Quy chế này chỉ áp dụng cho hoạt động cho thuê tài chính và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.-** Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện và sau một thời gian sẽ rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn chỉnh Quy chế để ban hành chính thức.

**Điều 4.-** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Phan Văn Khải**  
(Đã ký)

# QUY CHẾ TẠM THỜI

## Về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam

(Ban hành kèm theo Nghị định số 64-CP ngày 9-10-1995 của Chính phủ)

### Chương 1:

#### CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.-** Cho thuê tài chính là một hoạt động tín dụng trung, dài hạn thông qua việc cho thuê máy móc - thiết bị và các động sản khác. Bên cho thuê cam kết mua máy móc - thiết bị và động sản theo yêu cầu của bên thuê và nắm giữ quyền sở hữu đối với tài sản cho thuê. Bên thuê sử dụng tài sản thuê và thanh toán tiền thuê trong suốt thời hạn thuê đã được hai bên thoả thuận và không được huỷ bỏ hợp đồng trước hạn. Khi kết thúc thời hạn thuê, bên thuê được chuyển quyền sở hữu, mua lại hoặc tiếp tục thuê tài sản đó theo các điều kiện đã thoả thuận trong hợp đồng thuê.

**Điều 2.-** Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên cho thuê: Là Công ty Cho thuê tài chính có tư cách pháp nhân, được cấp giấy phép hoạt động theo Quy chế này;
2. Bên thuê: Là doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, trực tiếp sử dụng tài sản thuê trong thời hạn thuê theo mục đích kinh doanh hợp pháp của mình;
3. Tài sản thuê: Là máy móc, thiết bị và các động sản khác đạt tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến, có giá trị sử dụng hữu ích trên một năm, được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu;
4. Thời hạn cho thuê: Là thời gian bên thuê sử dụng tài sản thuê và trả tiền thuê, được bên cho thuê và bên thuê thoả thuận trong hợp đồng thuê.

**Điều 3.-** Một giao dịch cho thuê tài chính phải thoả mãn một trong những điều kiện sau đây:

1. Khi kết thúc thời hạn cho thuê theo hợp đồng, bên thuê được chuyển quyền sở hữu tài sản thuê hoặc được tiếp tục thuê theo sự thoả thuận của hai bên;
2. Nội dung hợp đồng thuê có quy định: Khi kết thúc thời hạn thuê, bên thuê được quyền lựa chọn mua tài sản thuê theo giá danh nghĩa thấp hơn giá trị thực tế của tài

sản thuê tại thời điểm mua lại;

3. Thời hạn cho thuê một loại tài sản ít nhất phải bằng 60% thời gian cần thiết để khấu hao tài sản thuê;

4. Tổng số tiền thuê một loại tài sản quy định tại hợp đồng thuê, ít nhất phải tương đương với giá của tài sản đó trên thị trường vào thời điểm ký hợp đồng.

**Điều 4.-** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, dưới đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước, là cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động cho thuê tài chính, có nhiệm vụ cấp và thu hồi giấy phép hoạt động, ban hành các văn bản quy định về nghiệp vụ, quản lý, giám sát và thanh tra hoạt động các Công ty Cho thuê tài chính tại Việt Nam.

## **Chương 2:**

### **CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH**

#### **MỤC 1: CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH**

**Điều 5.-** Công ty cho thuê tài chính là một loại Công ty tài chính, hoạt động chủ yếu là cho thuê máy móc, thiết bị và các động sản khác.

Công ty Cho thuê tài chính được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

1. Công ty Cho thuê tài chính do Ngân hàng, Công ty tài chính hoặc Ngân hàng, Công ty tài chính cùng với doanh nghiệp khác của Việt Nam thành lập;
2. Công ty Cho thuê tài chính liên doanh giữa bên Việt Nam gồm một hoặc nhiều Ngân hàng, Công ty tài chính, doanh nghiệp khác với bên nước ngoài gồm một hoặc nhiều Ngân hàng, Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính và các Tổ chức tài chính quốc tế;
3. Công ty Cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài của Ngân hàng, Công ty tài chính, Công ty Cho thuê tài chính nước ngoài.

**Điều 6.-** Vốn pháp định của Công ty cho thuê tài chính được quy định như sau:

1. Đối với Công ty Cho thuê tài chính nói tại điểm 1 Điều 5 của Quy chế này là 55 tỷ VNĐ;
2. Đối với Công ty Cho thuê tài chính liên doanh nói tại điểm 2 Điều 5 của Quy chế này và Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài nói tại điểm 3 Điều 5 của Quy chế này là 5 triệu đôla Mỹ.

**Điều 7.-** Thời hạn hoạt động của Công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam tối đa không quá 70 năm. Trường hợp cần gia hạn hoạt động phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Mỗi lần gia hạn không quá thời hạn của giấy phép hoạt động lần đầu.

## **MỤC 2: ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**

**Điều 8.-** Các Ngân hàng, Công ty tài chính, doanh nghiệp khác muốn hoạt động cho thuê tài chính phải có đầy đủ uy tín, kinh doanh 3 năm liên tục có lãi, phải thành lập Công ty cho thuê tài chính độc lập theo các quy định của pháp luật.

**Điều 9.-** Thủ tục, hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động của Công ty Cho thuê tài chính nói tại điểm 1 Điều 5 của Quy chế này, được áp dụng như đối với các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

### **Điều 10.-**

1. Các bên tham gia thành lập Công ty Cho thuê tài chính liên doanh nói tại điểm 2 Điều 5 của Quy chế này, Công ty Cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài nói tại điểm 3 Điều 5 của Quy chế này phải gửi đơn và hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước xin cấp giấy chấp thuận về nguyên tắc (giấy chấp thuận nguyên tắc) theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
2. Giấy chấp thuận nguyên tắc có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày cấp. Trong thời hạn này, các bên phải hoàn tất hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 11.-** Trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động của Công ty Cho thuê tài chính, Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép hoạt động cho Công ty Cho thuê tài chính (gọi tắt là Giấy phép hoạt động).

**Điều 12.-** Sau khi được cấp Giấy phép hoạt động, Công ty Cho thuê tài chính phải:

1. Nộp Ngân hàng Nhà nước khoản lệ phí cấp giấy phép bằng 0,1% (một phần nghìn) vốn điều lệ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ghi trên Giấy phép hoạt động;
2. Đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành;
3. Có đủ 100% vốn điều lệ;
4. Công bố Giấy phép hoạt động, Giấy đăng ký kinh doanh và nội dung hoạt động trên báo của Việt Nam 5 số liên tiếp trước khi khai trương hoạt động theo hướng dẫn

của Ngân hàng Nhà nước;

5. Sau khi thực hiện đầy đủ các quy định trên mới được khai trương hoạt động, ngày khai trương chậm nhất là 6 tháng kể từ ngày ghi trên Giấy phép hoạt động.

**Điều 13.-** Giấy phép hoạt động Công ty Cho thuê tài chính không được chuyển nhượng.

### **MỤC 3: NỘI DUNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG**

**Điều 14.-** Nguồn vốn:

1. Vốn tự có: Vốn điều lệ, các quỹ và lợi nhuận chưa chia;
2. Vốn vay: Vay các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước; phát hành trái phiếu và các giấy tờ có giá khác khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;
3. Công ty Cho thuê tài chính không được nhận tiền gửi dưới mọi hình thức;
4. Công ty cho thuê tài chính được phép mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp muốn mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng ở ngoài lãnh thổ Việt Nam thì phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

**Điều 15.-** Công ty Cho thuê tài chính phải tuân thủ các quy định sau đây về sử dụng nguồn vốn:

1. Không được sử dụng quá 25% vốn điều lệ để mua sắm tài sản cố định cho Công ty;
2. Nguồn vốn đi vay không được quá 20 lần vốn tự có;
3. Tổng giá trị tài sản cho thuê đối với một khách hàng không được vượt quá 30% vốn tự có, trường hợp vượt mức quy định này phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
4. Các quy định khác của pháp luật hiện hành và của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 16.-** Công ty Cho thuê tài chính được thực hiện các nghiệp vụ sau:

1. Cho thuê tài chính;
2. Tư vấn, nhận bảo lãnh cho khách hàng về những dịch vụ có liên quan đến nghiệp vụ cho thuê tài chính;